

ĐIỀU LỆ (SỬA ĐỔI, BỔ SUNG)
HIỆP HỘI ĐIỀU DƯỠNG VIỆT NAM
(Phê duyệt kèm theo Quyết định số 319 /QĐ-BNV
ngày 26 tháng 4 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Tên gọi, biểu tượng

1. Tên gọi

- a) Tên tiếng Việt: Hiệp hội Điều dưỡng Việt Nam;
b) Tên tiếng Anh: Association of Viet Nam Nurses;
c) Tên viết tắt tiếng Anh: AVN.

2. Biểu tượng: Hiệp hội Điều dưỡng Việt Nam có biểu tượng riêng được đăng ký bản quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Tôn chỉ, mục đích

1. Hiệp hội Điều dưỡng Việt Nam (sau đây gọi tắt là Hiệp hội) là tổ chức xã hội - nghề nghiệp của công dân, tổ chức Việt Nam hoạt động trong lĩnh vực điều dưỡng và những lĩnh vực có liên quan đến điều dưỡng, tự nguyện thành lập.

2. Mục đích của Hiệp hội: tập hợp, đoàn kết hội viên, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của hội viên để đẩy mạnh nghiên cứu, đào tạo nâng cao kiến thức, kỹ năng cho hội viên; ứng dụng, phát triển các kỹ thuật, dịch vụ điều dưỡng phục vụ sự nghiệp chăm sóc và bảo vệ sức khỏe Nhân dân, hội nhập với ngành điều dưỡng của các nước trong khu vực và thế giới.

Điều 3. Địa vị pháp lý, trụ sở

1. Hiệp hội có tư cách pháp nhân, con dấu, tài khoản riêng; hoạt động theo quy định pháp luật Việt Nam và Điều lệ Hiệp hội được Bộ trưởng Bộ Nội vụ phê duyệt.

2. Trụ sở Hiệp hội: trụ sở của Hiệp hội đặt tại thành phố Hà Nội. Hiệp hội có thể lập Văn phòng đại diện tại các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Phạm vi, lĩnh vực hoạt động

1. Hiệp hội hoạt động trên phạm vi cả nước trong lĩnh vực điều dưỡng theo quy định của pháp luật.

2. Hiệp hội chịu sự quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ, sự quản lý của Bộ Y tế và các Bộ, ngành khác có liên quan về lĩnh vực Hiệp hội hoạt động theo quy định pháp luật. Hiệp hội là thành viên của Tổng hội Y học Việt Nam.

Điều 5. Nguyên tắc tổ chức, hoạt động

1. Tự nguyện, tự quản.
2. Dân chủ, bình đẳng, công khai, minh bạch.
3. Tự bảo đảm kinh phí hoạt động.
4. Không vì mục đích lợi nhuận.
5. Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

Chương II QUYỀN HẠN, NHIỆM VỤ

Điều 6. Quyền hạn

1. Được tuyên truyền tôn chỉ, mục đích của Hiệp hội theo quy định của pháp luật.
2. Đại diện cho hội viên trong mối quan hệ đối nội, đối ngoại có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Hiệp hội.
3. Được bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của hội viên phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Hiệp hội và theo quy định của pháp luật.
4. Được tham gia chương trình, dự án, đề tài nghiên cứu, tư vấn, phản biện và giám định xã hội về các vấn đề liên quan đến lĩnh vực điều dưỡng và chính sách y tế theo đề nghị của cơ quan nhà nước.
5. Được tham gia ý kiến vào các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến nội dung hoạt động của Hiệp hội theo quy định của pháp luật. Kiến nghị với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với vấn đề liên quan tới sự phát triển của Hiệp hội và lĩnh vực Hiệp hội hoạt động.
6. Được tổ chức tập huấn; tham gia đào tạo, bồi dưỡng; tổ chức hội nghị, hội thảo theo quy định của pháp luật; được cấp chứng chỉ đào tạo khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.
7. Thành lập pháp nhân trực thuộc Hiệp hội theo quy định của pháp luật để thực hiện một số nhiệm vụ, phù hợp với lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội.
8. Được gây quỹ Hiệp hội trên cơ sở hội phí của hội viên và các nguồn thu từ hoạt động kinh doanh, dịch vụ theo quy định của pháp luật để tự trang trải về kinh phí hoạt động.
9. Được nhận các nguồn tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.
10. Được gia nhập các tổ chức quốc tế tương ứng và ký kết, thực hiện thỏa thuận quốc tế theo quy định của pháp luật sau khi có ý kiến thống nhất của cấp có thẩm quyền, cơ quan quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực Hiệp hội hoạt động, cơ

quan quyết định cho phép thành lập Hiệp hội về việc gia nhập tổ chức quốc tế tương ứng, ký kết, thực hiện thỏa thuận quốc tế.

11. Được hợp tác với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để thực hiện nhiệm vụ của Hiệp hội và phối hợp phát triển lĩnh vực điều dưỡng theo quy định của pháp luật.

12. Khen thưởng và kỷ luật đối với hội viên, tổ chức thuộc và trực thuộc Hiệp hội theo quy định của Điều lệ Hiệp hội và quy định của pháp luật.

Điều 7. Nhiệm vụ

1. Chấp hành các quy định của pháp luật có liên quan đến tổ chức, hoạt động của Hiệp hội. Tổ chức, hoạt động theo Điều lệ Hiệp hội đã được phê duyệt. Không được lợi dụng hoạt động của Hiệp hội để làm phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự xã hội, đạo đức, thuần phong mỹ tục, truyền thống của dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức.

2. Tập hợp, đoàn kết hội viên; tổ chức, phối hợp hoạt động giữa các hội viên vì lợi ích chung của Hiệp hội; thực hiện đúng tôn chỉ, mục đích của Hiệp hội nhằm tham gia phát triển lĩnh vực điều dưỡng, góp phần xây dựng và phát triển đất nước.

3. Phổ biến, giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn và chính sách, pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh cho các hội viên theo quy định của pháp luật; hướng dẫn hội viên tuân thủ pháp luật, chế độ, chính sách của Nhà nước và Điều lệ, quy chế, quy định của Hiệp hội.

4. Đại diện hội viên tham gia, kiến nghị với các cơ quan có thẩm quyền về các chủ trương, chính sách liên quan đến lĩnh vực điều dưỡng theo quy định của pháp luật.

5. Hòa giải tranh chấp, giải quyết kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo trong nội bộ Hiệp hội theo quy định của pháp luật.

6. Xây dựng và ban hành quy tắc đạo đức trong hoạt động của Hiệp hội phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

7. Đẩy mạnh hoạt động hợp tác quốc tế với các tổ chức điều dưỡng các nước khu vực và trên thế giới theo quy định của pháp luật; vận động điều dưỡng là người Việt Nam định cư ở nước ngoài đoàn kết, góp phần xây dựng đất nước.

8. Quản lý và sử dụng các nguồn kinh phí của Hiệp hội theo đúng quy định của pháp luật.

9. Thực hiện các nhiệm vụ khác khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu.

Chương III HỘI VIÊN

Điều 8. Hội viên

1. Hội viên của Hiệp hội gồm hội viên chính thức và hội viên danh dự:

a) Hội viên chính thức: Công dân, tổ chức Việt Nam có đủ tiêu chuẩn quy định tại khoản 2 Điều này, tán thành Điều lệ Hiệp hội, tự nguyện gia nhập Hiệp hội, được xét kết nạp là hội viên chính thức của Hiệp hội;

b) Hội viên danh dự: Công dân, tổ chức Việt Nam không có điều kiện trở thành hội viên chính thức của Hiệp hội nhưng có đóng góp với Hiệp hội, tán thành Điều lệ Hiệp hội, tự nguyện gia nhập Hiệp hội, được xét công nhận là hội viên danh dự của Hiệp hội.

2. Tiêu chuẩn hội viên chính thức:

a) Hội viên cá nhân: là điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, công dân Việt Nam có năng lực hành vi dân sự đầy đủ hoạt động trong lĩnh vực điều dưỡng hoặc có liên quan đến điều dưỡng theo quy định của pháp luật. Có phẩm chất tư tưởng chính trị và đạo đức tốt, thật thà đoàn kết trong cơ quan/đơn vị công tác; có khả năng tham gia các hoạt động xây dựng Hiệp hội phát triển theo tôn chỉ, mục đích của Điều lệ Hiệp hội;

b) Hội viên tổ chức: Hội Điều dưỡng ở các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các tổ chức có tư cách pháp nhân khác hoạt động trong lĩnh vực điều dưỡng hoặc có liên quan đến điều dưỡng theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Quyền của hội viên

1. Được Hiệp hội bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp theo quy định của pháp luật.

2. Được Hiệp hội cung cấp thông tin liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội, được tham gia các hoạt động do Hiệp hội tổ chức.

3. Được tham gia thảo luận các chủ trương công tác của Hiệp hội theo quy định của Hiệp hội; được kiến nghị, đề xuất ý kiến về những vấn đề có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội.

4. Được ứng cử, đề cử, bầu cử các cơ quan, các chức danh lãnh đạo và Ban Kiểm tra Hiệp hội theo quy định của Hiệp hội.

5. Được giới thiệu hội viên mới.

6. Được khen thưởng theo quy định của Hiệp hội.

7. Được cấp thẻ hội viên.

8. Được ra khỏi Hiệp hội khi xét thấy không thể tiếp tục là hội viên.

9. Được Hiệp hội bảo trợ, tạo điều kiện để thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học và được ưu tiên công bố các kết quả nghiên cứu, sáng kiến cải tiến kỹ thuật trên các tạp chí, ấn phẩm của Hiệp hội.

10. Hội viên danh dự có quyền và nghĩa vụ như hội viên chính thức, trừ quyền biểu quyết các vấn đề của Hiệp hội và ứng cử, đề cử, bầu cử Ban Lãnh đạo, Ban Kiểm tra Hiệp hội.

Điều 10. Nghĩa vụ của hội viên

1. Nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; chấp hành Điều lệ, quy định của Hiệp hội.
2. Tham gia các hoạt động và sinh hoạt của Hiệp hội; đoàn kết, hợp tác với các hội viên khác để xây dựng Hiệp hội phát triển vững mạnh.
3. Bảo vệ uy tín của Hiệp hội. Không được nhân danh Hiệp hội trong các quan hệ giao dịch, trừ khi được lãnh đạo Hiệp hội phân công bằng văn bản.
4. Tích cực rèn luyện đạo đức nghề nghiệp, không ngừng học tập, nghiên cứu khoa học, nâng cao năng lực về chuyên môn, nghiệp vụ và ngoại ngữ.
5. Thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo theo quy định của Hiệp hội.
6. Đóng hội phí đầy đủ và đúng hạn theo quy định của Hiệp hội.

Điều 11. Thủ tục, thẩm quyền kết nạp hội viên; thủ tục ra khỏi Hiệp hội

1. Thủ tục, thẩm quyền kết nạp hội viên:

a) Hội viên cá nhân: Công dân Việt Nam có đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 8 Điều lệ này muốn gia nhập Hiệp hội phải tự nguyện viết đơn, làm hồ sơ theo mẫu do Ban Chấp hành Hiệp hội quy định và được Ban Chấp hành tổ chức cơ sở thuộc Hiệp hội nơi hội viên sinh hoạt xem xét, quyết định;

b) Hội viên tổ chức: tổ chức Việt Nam có đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 8 Điều lệ này muốn gia nhập Hiệp hội phải làm đơn tự nguyện gia nhập Hiệp hội và hồ sơ theo mẫu do Ban Chấp hành Hiệp hội quy định, được Ban Thường vụ Hiệp hội xem xét, quyết định.

2. Thủ tục hội viên ra khỏi Hiệp hội:

a) Hội viên muốn ra khỏi Hiệp hội tự nguyện làm đơn gửi Ban Chấp hành tổ chức cơ sở thuộc Hiệp hội nơi hội viên sinh hoạt xem xét, quyết định cho ra khỏi Hiệp hội;

b) Hội viên vi phạm pháp luật, vi phạm Điều lệ Hiệp hội thì Ban Chấp hành tổ chức cơ sở thuộc Hiệp hội nơi hội viên sinh hoạt sẽ xem xét, quyết định cho ra khỏi Hiệp hội;

c) Quyền và nghĩa vụ của hội viên sẽ chấm dứt sau khi Ban Chấp hành Hiệp hội ra quyết định;

d) Hội viên ra khỏi Hiệp hội phải trả lại thẻ hội viên cho Hiệp hội.

3. Ban Chấp hành Hiệp hội quy định cụ thể trình tự, thủ tục kết nạp hội viên và cho hội viên ra khỏi Hiệp hội; quản lý việc cấp phát, sử dụng thẻ hội viên.

Chương IV TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG

Điều 12. Cơ cấu tổ chức của Hiệp hội

1. Đại hội.

2. Ban Chấp hành.

3. Ban Thường vụ.

4. Ban Kiểm tra.

5. Văn phòng Hiệp hội, các ban chuyên môn, các tổ chức thuộc và trực thuộc Hiệp hội được thành lập theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

6. Chi hội, liên chi hội, phân hội, tổ hội.

Điều 13. Đại hội

1. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hiệp hội là Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường. Đại hội nhiệm kỳ được tổ chức 05 năm một lần. Đại hội bất thường được triệu tập khi có ít nhất $\frac{2}{3}$ (hai phần ba) số thành viên Ban Chấp hành Hiệp hội hoặc ít nhất $\frac{1}{2}$ (một phần hai) tổng số hội viên chính thức đề nghị.

2. Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường được tổ chức dưới hình thức Đại hội đại biểu toàn quốc. Đại hội đại biểu toàn quốc được tổ chức khi có trên $\frac{1}{2}$ (một phần hai) số đại biểu chính thức có mặt. Số lượng đại biểu do Ban Chấp hành quy định.

3. Nhiệm vụ của Đại hội:

a) Thảo luận và thông qua báo cáo tổng kết nhiệm kỳ; phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ mới của Hiệp hội;

b) Thảo luận và thông qua Điều lệ (sửa đổi, bổ sung); đổi tên, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể Hiệp hội (nếu có);

c) Thảo luận, góp ý kiến vào Báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra và Báo cáo tài chính của Hiệp hội;

d) Quyết định số lượng và bầu Ban Chấp hành và Ban Kiểm tra Hiệp hội;

đ) Các nội dung khác (nếu có);

e) Thông qua Nghị quyết Đại hội.

4. Nguyên tắc biểu quyết tại Đại hội:

a) Đại hội có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quyết định hình thức biểu quyết do Đại hội quyết định;

b) Việc biểu quyết thông qua các quyết định của Đại hội phải được trên $\frac{1}{2}$ (một phần hai) đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội biểu quyết tán thành.

Điều 14. Ban Chấp hành Hiệp hội

1. Ban Chấp hành Hiệp hội do Đại hội bầu trong số các hội viên chính thức của Hiệp hội, là cơ quan lãnh đạo của Hiệp hội giữa hai nhiệm kỳ Đại hội. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn thành viên Ban Chấp hành do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Chấp hành cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chấp hành Hiệp hội:

- a) Tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hiệp hội, lãnh đạo mọi hoạt động của Hiệp hội giữa hai kỳ Đại hội;
- b) Chuẩn bị và quyết định triệu tập Đại hội;
- c) Quyết định chương trình, kế hoạch hoạt động Hiệp hội hàng năm, cả nhiệm kỳ theo nghị quyết Đại hội và tổ chức thực hiện chương trình hoạt động đã đề ra;
- d) Quyết định cơ cấu tổ chức bộ máy của Hiệp hội. Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ; Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hiệp hội; Quy chế quản lý, sử dụng con dấu của Hiệp hội; Quy chế khen thưởng, kỷ luật; các quy định trong nội bộ Hiệp hội phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội;
- e) Bầu, miễn nhiệm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Tổng thư ký, ủy viên Ban Thường vụ; bầu bổ sung ủy viên Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra. Tổng số thành viên Ban Chấp hành Hiệp hội (kể cả ủy viên Ban Chấp hành được bổ sung) không vượt quá số lượng thành viên Ban Chấp hành Hiệp hội đã được Đại hội biểu quyết thông qua.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Chấp hành:

- a) Ban Chấp hành hoạt động theo Quy chế của Ban Chấp hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội;
- b) Ban Chấp hành mỗi năm họp ít nhất 01 lần, hoặc họp bất thường do Chủ tịch Hiệp hội triệu tập khi có yêu cầu của Ban Thường vụ hoặc có yêu cầu của trên 1/2 (một phần hai) tổng số thành viên Ban Chấp hành; trong trường hợp Chủ tịch Hiệp hội không triệu tập họp Ban Chấp hành Hiệp hội theo yêu cầu của Ban Thường vụ Hiệp hội hoặc trên 1/2 (một phần hai) tổng số thành viên Ban Chấp hành Hiệp hội thì Phó Chủ tịch Hiệp hội hoặc Tổng thư ký Hiệp hội triệu tập;
- c) Các cuộc họp của Ban Chấp hành là họp lệ khi có trên 2/3 (hai phần ba) thành viên Ban Chấp hành tham dự họp (hình thức trực tiếp hoặc trực tuyến). Ban Chấp hành có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Chấp hành quyết định;
- d) Các nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành được thông qua khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số thành viên Ban Chấp hành biểu quyết tán thành. Trong trường hợp số ý kiến tán thành ngang nhau thì quyết định thuộc về bên có ý kiến của Chủ tịch Hiệp hội.

Điều 15. Ban Thường vụ Hiệp hội

1. Ban Thường vụ Hiệp hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành; Ban Thường vụ gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Tổng thư ký và các ủy viên. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Thường vụ Hiệp hội do Ban Chấp hành Hiệp hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Thường vụ Hiệp hội cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Thường vụ Hiệp hội:

a) Ban Thường vụ Hiệp hội giúp Ban Chấp hành Hiệp hội triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hiệp hội; tổ chức thực hiện nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành Hiệp hội; lãnh đạo hoạt động giữa hai kỳ họp Ban Chấp hành Hiệp hội; chỉ đạo việc kiểm tra, đánh giá, sơ kết, tổng kết việc thực hiện Điều lệ Hiệp hội, Nghị quyết của Đại hội, nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hiệp hội, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước khi được giao;

b) Chuẩn bị nội dung và quyết định triệu tập họp Ban Chấp hành Hiệp hội;

c) Phân công ủy viên Ban Thường vụ phụ trách từng lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội;

d) Quyết định thành lập các tổ chức, đơn vị thuộc và trực thuộc Hiệp hội theo nghị quyết của Ban Chấp hành; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cơ cấu tổ chức; quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm lãnh đạo các tổ chức, đơn vị thuộc và trực thuộc Hiệp hội theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội;

đ) Quyết định và chỉ đạo công tác báo chí, xuất bản của Hiệp hội theo quy định của pháp luật;

e) Quyết định việc ký kết, gia nhập các tổ chức điều dưỡng khu vực và quốc tế theo quy định của pháp luật;

g) Quyết định mời các thành viên Ban Cố vấn của Hiệp hội.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Thường vụ Hiệp hội:

a) Ban Thường vụ hoạt động theo Quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội;

b) Ban Thường vụ mỗi năm họp ít nhất 02 lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Chủ tịch Hiệp hội hoặc trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Thường vụ;

c) Các cuộc họp Ban Thường vụ là họp lệ khi có trên 2/3 (hai phần ba) ủy viên Ban Thường vụ dự họp (hình thức trực tiếp hoặc trực tuyến). Ban Thường vụ có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Thường vụ quyết định;

d) Các nghị quyết, quyết định của Ban Thường vụ được thông qua khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số thành viên Ban Thường vụ biểu quyết tán thành. Trong trường hợp số ý kiến tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định thuộc về bên có ý kiến của Chủ tịch Hiệp hội.

4. Thường trực Hiệp hội

a) Thường trực Hiệp hội gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Tổng thư ký.

b) Nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Hiệp hội:

- Giúp Ban Thường vụ điều hành công việc giữa hai kỳ họp Ban Thường vụ và điều phối, xử lý công việc thường quy của Hiệp hội;
- Chuẩn bị các nội dung hội nghị Ban Thường vụ, Ban Chấp hành;
- Thay mặt Ban Thường vụ chỉ đạo phối hợp hoạt động giữa các hội thành viên, các ban công tác và thực hiện chế độ chính sách đối với các cán bộ chuyên trách, chuyên gia theo quy định của Điều lệ Hiệp hội và các quy định pháp luật.

Điều 16. Ban Kiểm tra Hiệp hội

1. Ban Kiểm tra Hiệp hội gồm Trưởng ban, Phó Trưởng ban và một số ủy viên do Đại hội bầu ra. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn thành viên Ban Kiểm tra do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm tra cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm tra:

- a) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Điều lệ Hiệp hội, Nghị quyết Đại hội; nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, các quy chế của Hiệp hội trong hoạt động của các tổ chức, đơn vị thuộc và trực thuộc Hiệp hội, hội viên;
- b) Xem xét, giải quyết đơn, thư phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của tổ chức, hội viên và công dân gửi đến Hiệp hội.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Kiểm tra: Ban Kiểm tra hoạt động theo quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ Điều lệ Hiệp hội và quy định của pháp luật. Trong nhiệm kỳ, nếu thành viên Ban Kiểm tra vi phạm pháp luật và Điều lệ Hiệp hội đến mức phải miễn nhiệm thì Ban Chấp hành có thẩm quyền miễn nhiệm. Nếu khuyết chức danh Trưởng ban hoặc Phó Trưởng ban Kiểm tra thì Ban Chấp hành bầu bổ sung.

Điều 17. Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Tổng thư ký Hiệp hội

1. Chủ tịch Hiệp hội là người đại diện của Hiệp hội trước pháp luật, chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hoạt động của Hiệp hội. Chủ tịch Hiệp hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Thường vụ Hiệp hội. Tiêu chuẩn Chủ tịch Hiệp hội do Ban Chấp hành Hiệp hội quy định.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hiệp hội:

- a) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Điều lệ Hiệp hội, Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hiệp hội;
- b) Chịu trách nhiệm toàn diện trước cơ quan có thẩm quyền cho phép thành lập Hiệp hội, cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực hoạt động chính của Hiệp hội, trước Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hiệp hội về mọi hoạt động của Hiệp hội. Chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động của Hiệp hội theo quy định của Điều lệ Hiệp hội; nghị quyết Đại hội; nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hiệp hội;
- c) Chỉ đạo chuẩn bị, triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Ban Thường vụ; chủ trì các cuộc họp của Ban Chấp hành; trừ một số trường hợp khác theo quy định của Điều lệ Hiệp hội;

d) Thay mặt Ban Chấp hành, Ban Thường vụ ký các văn bản của Hiệp hội, các nghị quyết sau khi được Đại hội, Ban Chấp hành hoặc Ban Thường vụ thông qua, các quy chế quản lý và hoạt động của Hiệp hội, các quyết định thành lập các ban chuyên môn, các tổ chức pháp nhân thuộc Hiệp hội, bổ nhiệm, bãi nhiệm lãnh đạo các đơn vị và các ban chuyên môn của Hiệp hội.

3. Phó Chủ tịch Hiệp hội do Ban Chấp hành bầu ra trong số các ủy viên Ban Thường vụ Hiệp hội. Số lượng, tiêu chuẩn Phó Chủ tịch Hiệp hội do Ban Chấp hành Hiệp hội quy định.

a) Phó Chủ tịch Hiệp hội giúp Chủ tịch Hiệp hội chỉ đạo, điều hành công tác của Hiệp hội theo sự phân công của Chủ tịch Hiệp hội; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hiệp hội và trước pháp luật về lĩnh vực công việc được Chủ tịch Hiệp hội phân công hoặc ủy quyền. Phó Chủ tịch Hiệp hội thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hiệp hội, phù hợp với Điều lệ Hiệp hội và quy định của pháp luật.

b) Chủ tịch Hiệp hội đề xuất 01 Phó Chủ tịch thường trực trong số các Phó Chủ tịch Hiệp hội để giúp Chủ tịch Hiệp hội điều hành các hoạt động của Hiệp hội theo sự phân công của Chủ tịch Hiệp hội và được ủy quyền điều hành các công việc khi Chủ tịch Hiệp hội vắng mặt.

4. Tổng thư ký do Ban Chấp hành bầu ra trong số các ủy viên Ban Thường vụ Hiệp hội. Tổng Thư ký có các nhiệm vụ, quyền hạn sau:

a) Giúp Ban Thường vụ xây dựng kế hoạch hoạt động, chương trình công tác của Hiệp hội; điều hành sự phối hợp giữa các cơ quan giúp việc trong việc triển khai các hoạt động của Hiệp hội;

b) Giúp Ban Thường vụ tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Ban Thường vụ, Thường trực Hiệp hội, Chủ tịch Hiệp hội;

c) Phụ trách công tác chuẩn bị nội dung cho các cuộc họp và công tác thư ký các cuộc họp Ban Chấp hành, Ban Thường vụ;

d) Phối hợp với Văn phòng Hiệp hội chuẩn bị báo cáo định kỳ, báo cáo hàng năm về hoạt động của Hiệp hội cho các cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật;

đ) Tham dự các cuộc họp với các tổ chức và cơ quan quản lý nhà nước về hội theo sự phân công của Chủ tịch Hiệp hội;

e) Các nhiệm vụ khác do Chủ tịch Hiệp hội giao.

Điều 18. Văn phòng Hiệp hội, Ban Cố vấn, các ban chuyên môn và các tổ chức thuộc và trực thuộc Hiệp hội

1. Ban Cố vấn là các chuyên gia ở nhiều lĩnh vực, có nhiều đóng góp cho sự phát triển của Hiệp hội, được Lãnh đạo Hiệp hội giới thiệu, Ban Thường vụ Hiệp hội quyết định mời tham gia. Ban Cố vấn hoạt động theo Quy chế đề hỗ trợ, tư vấn cho Hiệp hội định hướng phát triển Hiệp hội và nâng tầm nghề nghiệp.

2. Văn phòng Hiệp hội, các Ban chuyên môn, tổ chức thuộc và trực thuộc của Hiệp hội là bộ phận giúp việc cho Ban Thường vụ và chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Chủ tịch Hiệp hội hoặc Phó Chủ tịch thường trực Hiệp hội theo phân công của Chủ tịch Hiệp hội.

3. Văn phòng Hiệp hội, các ban chuyên môn, các tổ chức thuộc và trực thuộc Hiệp hội do Ban Thường vụ Hiệp hội quyết định thành lập theo nghị quyết của Ban Chấp hành Hiệp hội.

4. Lãnh đạo Văn phòng, Ban Cố vấn, các ban chuyên môn, các tổ chức thuộc và trực thuộc Hiệp hội do Ban Thường vụ quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

Điều 19. Chi hội, liên chi hội, phân hội, tổ hội

Tùy theo nhu cầu và tình hình thực tế, Hiệp hội thành lập chi hội, liên chi hội, phân hội, tổ hội (sau đây gọi chung là tổ chức cơ sở thuộc Hiệp hội). Tổ chức cơ sở thuộc Hiệp hội không có tư cách pháp nhân, con dấu và tài khoản riêng, do Ban Thường vụ Hiệp hội quyết định thành lập theo nghị quyết của Ban Chấp hành Hiệp hội. Tổ chức cơ sở thuộc Hiệp hội hoạt động theo quy chế do Ban Thường vụ ban hành, phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ Hiệp hội.

Chương V

CHIA, TÁCH; SÁP NHẬP; HỢP NHẤT; ĐỔI TÊN VÀ GIẢI THỂ

Điều 20. Chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; đổi tên và giải thể Hiệp hội

Việc chia tách; sáp nhập; hợp nhất; đổi tên và giải thể Hiệp hội thực hiện theo quy định của Bộ Luật Dân sự, quy định của pháp luật về hội, nghị quyết Đại hội và các quy định pháp luật có liên quan.

Chương VI

TÀI SẢN VÀ TÀI CHÍNH

Điều 21. Tài sản, tài chính của Hiệp hội

1. Tài sản của Hiệp hội:

a) Tài sản của Hiệp hội gồm: trụ sở, phương tiện phục vụ cho hoạt động Hiệp hội và các tài sản khác (nếu có);

b) Văn phòng Hiệp hội có trách nhiệm quản lý, bảo quản và sử dụng tài sản đúng mục đích và có hiệu quả;

c) Nếu tài sản bị hư hỏng, không thể sửa chữa để tiếp tục sử dụng được thì Văn phòng Hiệp hội làm thủ tục thanh lý trình Chủ tịch Hiệp hội quyết định;

d) Việc quản lý, sử dụng tài sản của Hiệp hội thực hiện theo quy định của pháp luật dân sự, pháp luật có liên quan và Điều lệ của Hiệp hội. Đối với tài sản công thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công.

2. Tài chính của Hiệp hội:

a) Nguồn thu của Hiệp hội:

- Hội phí của hội viên thu mỗi năm một lần (mức thu cụ thể do Ban Chấp hành Hiệp hội quy định);
- Tiền tài trợ, ủng hộ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật;
- Ngân sách nhà nước hỗ trợ (nếu có) cho các nhiệm vụ Nhà nước giao theo quy định của pháp luật;
- Các khoản thu hợp pháp khác.

b) Các khoản chi của Hiệp hội:

- Chi hoạt động thực hiện nhiệm vụ của Hiệp hội. Chi thực hiện nhiệm vụ Nhà nước giao (nếu có);
- Chi thuê trụ sở làm việc; chi bảo dưỡng, mua sắm phương tiện làm việc phục vụ cho hoạt động Hiệp hội;
- Chi cho các hoạt động thường xuyên của Văn phòng Hiệp hội;
- Chi thực hiện chế độ, chính sách đối với những người làm việc tại Hiệp hội theo quy định của Ban Chấp hành Hiệp hội phù hợp với quy định của pháp luật;
- Chi khen thưởng và các khoản chi khác theo quy định của Ban Chấp hành.

Điều 22. Quản lý, sử dụng tài sản, tài chính của Hiệp hội

1. Tài sản, tài chính của Hiệp hội chỉ được sử dụng cho các hoạt động của Hiệp hội.

2. Tài chính, tài sản của Hiệp hội khi chia, tách; sáp nhập; hợp nhất và giải thể được giải quyết theo quy định của pháp luật.

3. Ban Chấp hành Hiệp hội ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hiệp hội đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, tiết kiệm phù hợp với quy định của pháp luật và tôn chỉ, mục đích hoạt động của Hiệp hội.

Chương VII KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT

Điều 23. Khen thưởng

1. Các tổ chức, đơn vị thuộc và trực thuộc Hiệp hội, cá nhân hội viên có thành tích trong công tác xây dựng và phát triển Hiệp hội được Hiệp hội khen thưởng hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền xét khen thưởng theo quy định của pháp luật.

2. Ban Chấp hành Hiệp hội quy định cụ thể hình thức, thẩm quyền, thủ tục khen thưởng trong nội bộ Hiệp hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

Điều 24. Kỷ luật

1. Tổ chức, đơn vị thuộc và trực thuộc Hiệp hội, hội viên vi phạm pháp luật; vi phạm Điều lệ, quy định, quy chế hoạt động của Hiệp hội thì bị xem xét, thi hành kỷ luật bằng các hình thức: khiển trách, cảnh cáo hoặc khai trừ ra khỏi Hiệp hội.

2. Trường hợp gây thiệt hại đến tài sản, tài chính của Hiệp hội thì phải bồi hoàn theo quy định của pháp luật.

3. Ban Chấp hành Hiệp hội quy định cụ thể thẩm quyền, quy trình xem xét kỷ luật trong nội bộ Hiệp hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

Chương VIII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 25. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hiệp hội

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ được Đại hội Hiệp hội Điều dưỡng Việt Nam thông qua khi được ít nhất 2/3 (hai phần ba) số đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội biểu quyết tán thành.

2. Điều lệ phải được Hiệp hội Điều dưỡng Việt Nam hoàn thiện đảm bảo phù hợp theo quy định pháp luật và được Bộ trưởng Bộ Nội vụ phê duyệt.

Điều 26. Hiệu lực thi hành

1. Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) Hiệp hội Điều dưỡng Việt Nam gồm 08 Chương, 26 Điều đã được Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII nhiệm kỳ 2022 - 2027 của Hội Điều dưỡng Việt Nam thông qua ngày 22 tháng 10 năm 2022 tại thành phố Hà Nội và có hiệu lực thi hành theo Quyết định phê duyệt của Bộ trưởng Bộ Nội vụ. Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) này thay thế Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) của Hội Điều dưỡng Việt Nam đã được phê duyệt kèm theo Quyết định 627/QĐ-BNV ngày 26 tháng 5 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

2. Căn cứ vào các quy định của pháp luật về hội và Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) Hiệp hội, Ban Chấp hành Hiệp hội Điều dưỡng Việt Nam có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) này./.